

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2021
(ÁP DỤNG CHO CÁC ĐOÀN KIỂM TRA CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ)

Bệnh viện: **BỆNH VIỆN HUYỆN NHÀ BÈ**

Địa chỉ: 281A Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giám đốc: NGUYỄN HỮU THO

Di động: 0903340679. Email: bv.nhabe@tphcm.gov.vn

THÔNG TIN ĐOÀN KIỂM TRA

Quyết định số 557/QĐ-SYT ngày 16/02/2022 của Sở Y tế về việc thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2021

1. Trưởng đoàn: Ông Tăng Chí Thượng, Giám đốc Sở Y tế

2. Phó Trưởng đoàn:

- Ông Nguyễn Anh Dũng, Phó Giám đốc Sở Y tế

- Ông Nguyễn Văn Vĩnh Châu, Phó Giám đốc Sở Y tế

- Ông Nguyễn Hoài Nam, Phó Giám đốc Sở Y tế

Tổ kiểm tra số 5:

1. Ông Bùi Nguyễn Thành Long, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế, Tổ trưởng;

2. Ông Đỗ Quốc Huy, Phó Giám đốc Bệnh viện Nhân Dân 115, Tổ phó 1;

3. Ông Huỳnh Ngọc Hớn, Phó Giám đốc Bệnh viện Trung Vương, Tổ phó 2;

4. Bà Nguyễn Thị Mỹ Nha, Chuyên viên, phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế, Thư ký 1;

5. Ông Nguyễn Cao Phương, Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế hoặc Bà Vũ Thanh Thủy, Bác sĩ hạng III, Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Phục hồi Chức năng - Điều trị Bệnh Nghề nghiệp, Thư ký 2;

6. Bà Nguyễn Thị Thu Lan, Chuyên viên, Phòng Tổ chức Cán bộ, Sở Y tế, Thành viên;

7. Bà Nguyễn Đỗ Nguyệt Hồng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình, Thành viên;

8. Ông Đinh Hữu Hào, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Nhân Dân Gia định, Thành viên;

9. Ông Huỳnh Thanh Hùng, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng, Bệnh viện Răng Hàm Mặt, Thành viên;

10. Bà Võ Thị Ngọc Diệp, Trưởng phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Hùng Vương, Thành viên;

11. Bà Đỗ Thị Minh Thư, Phó Trưởng phòng Công nghệ Thông tin, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Thành viên;

12. Bà Lê Huỳnh Thùy Dung, Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Dược, Thành viên;

13. Bà Chu Thị Hải Yến, Trưởng khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn, Bệnh viện Trung Vương, Thành viên;

14. Ông Trần Đỗ Anh Vũ, Trưởng khoa Gây mê Hồi sức 1, Bệnh viện Bình Dân, Thành viên;

15. Ông Nguyễn Huân, Phó Trưởng khoa Phòng khám đa khoa chuyên khoa, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP.HCM, Thành viên;

16. Ông Dương Minh Hải, Phó Trưởng khoa Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP.HCM, Thành viên;

17. Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kỹ sư hạng III, Khoa Thông tin Đào tạo, Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố, Thành viên.

TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 83/83 TIÊU CHÍ

2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 100%

3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 270 (Có hệ số: 288)

4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.20

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
4	4	6	43	25	5	83
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	4.82	7.23	51.81	30.12	6.02	83

Ngày 01 tháng 03 năm 2022

P. TRƯỞNG ĐOÀN

(ký tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ 5

(ký tên)

THƯ KÝ ĐOÀN

(ký tên)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)


TS.BS. Nguyễn Anh Dũng

BS. CKII. Bùi Nguyễn Thành Long

ThS. Nguyễn Thị Mỹ Nha


BS. CKII. Nguyễn Hữu Tho

BÁO CÁO ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2021

I. KẾT QUẢ ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

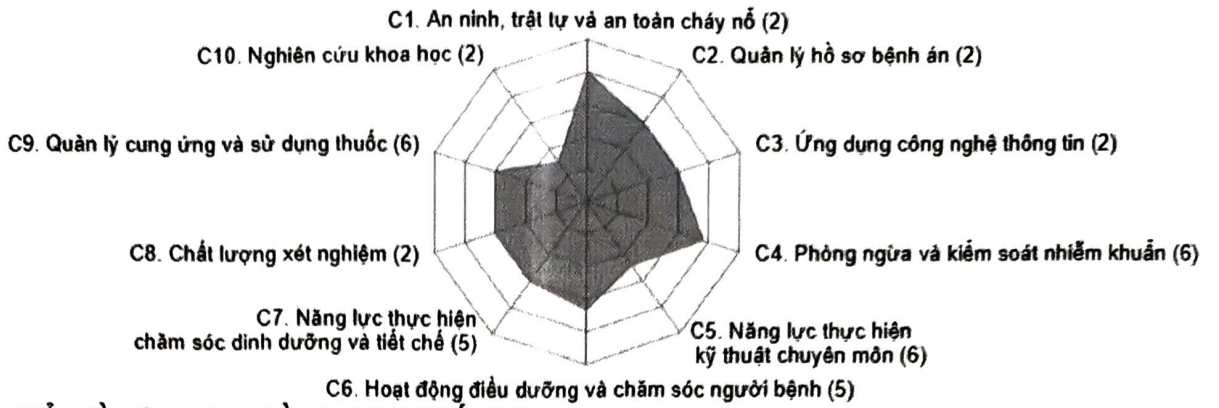
Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5	5	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4	3	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	3	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	4	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	4	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	3	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	5	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	4	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	4	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	5	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3	3	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	3	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	3	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	3	3	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	3	4	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	3	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	3	4	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3	3	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	4	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	4	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	3	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	5	5	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	2	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	4	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4	2	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	4	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	4	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4	4	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3	3	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	3	3	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	4	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	5	5	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	3	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	3	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	1	1	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	2	1	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	3	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	4	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	3	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	4	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	3	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	3	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	3	

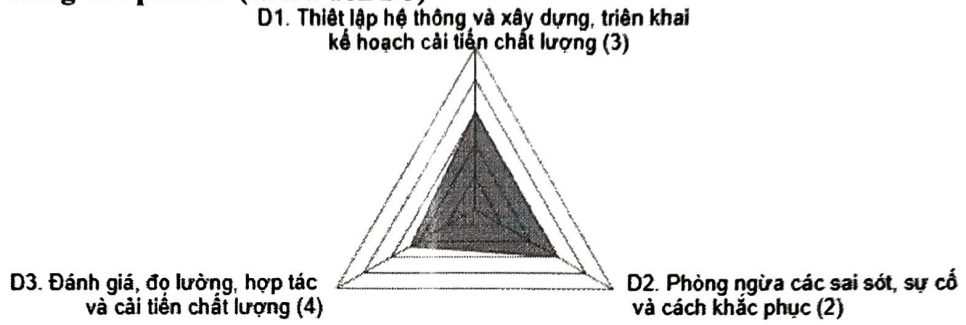
Mã số	Chi tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3	3	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	3	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	2	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	3	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	3	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	3	3	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	3	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	3	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	3	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	2	1	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	2	2	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	2	3	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	2	3	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	4	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	3	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	3	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	3	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2	2	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	1	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	2	2	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	5	4	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	4	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	3	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	8	8	3	3.74	19
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	3	2	1	3.67	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	1	3	1	4.00	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	0	1	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	3	3	0	3.50	6
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	2	5	6	1	3.43	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	1	1	1	1	3.50	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	1	1	2	0	3.25	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	3	2	21	8	1	3.06	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	2	3	1	3.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	2	0	2	1	0	2.40	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	1	3	1	0	3.00	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	6	0	0	3.00	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	1	1	0	0	0	1.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	1	1	8	1	0	2.82	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	1	3	1	0	3.00	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	1	0	2	0	0	2.33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	1	1	2	0	3.25	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	1	0	2	0	3.33	3



• e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)

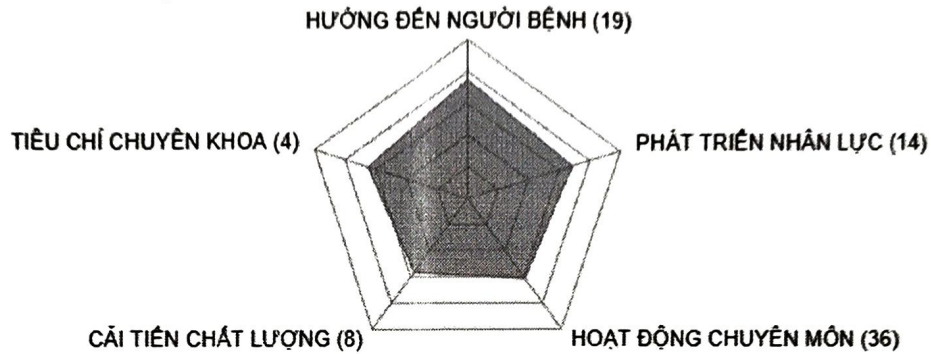


III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

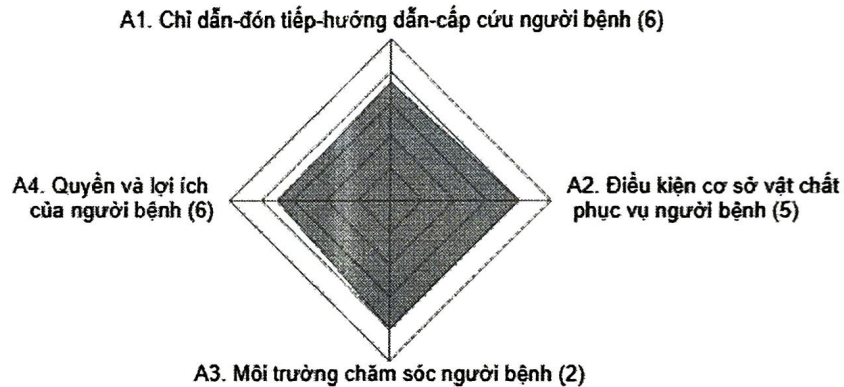
Kế hoạch 636/KH-SYT ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Sở Y tế về hướng dẫn công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện tại các bệnh viện trên địa bàn TP.HCM; Công văn 1065/SYT -NVY ngày 15 tháng 02 năm 2022; Quyết định số 557/QĐ-SYT ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Sở Y tế về việc thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2021. Tổ 01 Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện Sở Y tế tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện (vào ngày 17/02/2022) và khảo sát hài lòng nhân viên y tế theo tại Bệnh viện (vào ngày 17/02/2022) gồm các nội dung như sau: -Đánh giá chất lượng bệnh viện theo Bộ Tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam do Bộ Y tế ban hành (version 2.0) - Khảo sát hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú và nhân viên y tế theo Quyết định 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế - Khảo sát mức độ an toàn phẫu thuật kèm theo Quyết định số 7482/QĐ-BYT ngày 18/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y sinh học theo Quyết định 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ Y tế - Kiểm tra công tác an toàn phòng, chống dịch COVID-19 (37 tiêu chí) - Kiểm tra công tác thu dung điều trị COVID-19 và sự sẵn sàng tham gia cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 - Tổng số tiêu chí đánh giá: 83/83

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

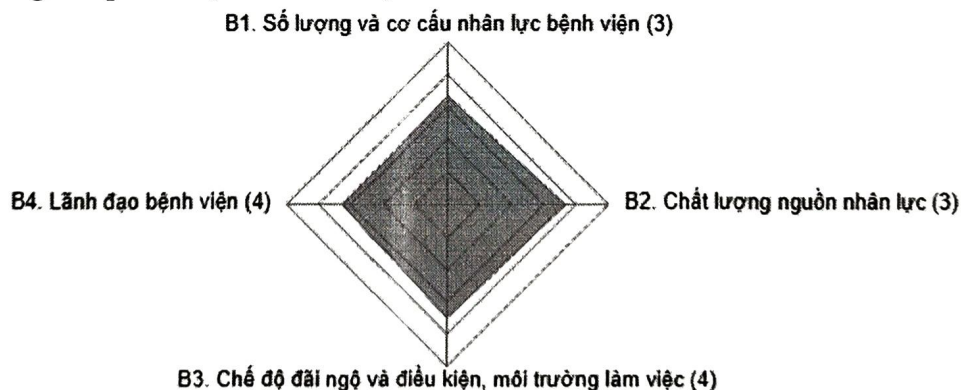
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)

IV. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam: BV huyện Nhà Bè

- Tổng số điểm đạt: 270
- Điểm trung bình chung các tiêu chí: 3.20 (năm 2020: 3.31; tự chấm năm 2021: 3.36)
- Mức an toàn phẫu thuật: mức 3.
- Có 05 tiêu chí đạt mức 5; 25 tiêu chí đạt mức 4; 43 tiêu chí đạt mức 3; 06 tiêu chí đạt mức 2 và 04 tiêu chí đạt mức 1.
- Có 17 tiêu chí giảm điểm so với BV tự chấm.
- Tỷ lệ tiêu chí tự chấm cao hơn đoàn đánh giá là: $17/83 = 20$ phần trăm.

2. Khảo sát hài lòng của nhân viên y tế:

- Số NVYT khảo sát: 161/169.
- Điểm SYT khảo sát là 4.264257; Tỷ lệ hài lòng chung: 85.7002 phần trăm.

3. Kiểm tra công tác an toàn phòng chống dịch COVID-19:

- Tổng điểm: 134
- Tỷ lệ: 89.3 phần trăm.
- Xếp loại: BV an toàn.

4. Kiểm tra công tác thu dung, điều trị COVID-19 và sự sẵn sàng tham gia cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19:

Bệnh viện có triển khai thực hiện đề án 3616 sẵn sàng tham gia cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19; có thực hiện nhập số liệu trực tuyến và gửi các báo cáo trên hệ thống đúng thời hạn; chưa có báo cáo nhanh trên trang Bộ Y tế; E1: mức 3, E2: mức 3; E3: mức 3; E4: mức 3.

V. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ ƯU ĐIỂM CỦA BỆNH VIỆN

- Có KH phát triển nhân lực; có so sánh chỉ tiêu BS/giường bệnh so với năm trước và tuyển dụng đủ; có cử BS học sau đại học
- BV đã xây dựng 13 tiêu chí chất lượng; có 13 đề án cải tiến; có xây dựng các bộ tài liệu "Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị"
- Có thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt;
- Diện tích mảng xanh chiếm hơn 10% diện tích tổng thể; cơ sở hạ tầng rộng rãi, khang trang; đảm bảo an ninh trật tự và có hệ thống camera an ninh.
- Trang thiết bị được hiệu chuẩn, bảo trì, bảo dưỡng đầy đủ; thực hiện nội kiểm và ngoại kiểm tương đối đủ

VI. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Việc triển khai các văn bản chưa được chi tiết và chưa kiểm tra việc thực hiện của nhân viên; hệ thống báo cáo, thống kê chưa hoàn thiện theo TT37;
- Nhân sự: cần có đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển nhân lực từng năm; chưa thí điểm hình thức thi tuyển; Không có tổ chức khám bệnh nghề nghiệp cho nhân viên; Nhân sự phụ trách khoa dinh dưỡng còn kiêm nhiệm; cần cử nhân sự chức danh kỹ sư, kế toán tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn;
- NCKH, đề án cải tiến: không có đề tài NCKH; không có báo cáo tổng kết quả ứng dụng NCKH;
- Chưa áp dụng cung cấp thẻ thông minh; Giá dịch vụ đo loãng xương 2 vị trí so với giá BHYT < 30%.
- Thiếu hồ sơ kiểm tra an toàn sinh học định kỳ;
- Chưa có quy trình cung ứng thuốc hiếm
- Chưa thực hiện mô đề thường quy; chưa có bảng kiểm 5S;

VII. ĐOÀN KIỂM TRA ĐỀ XUẤT CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN

- Cần xây dựng các báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm cải tiến để nâng mức các tiêu chí vào năm sau;
- Cần tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác đăng ký, khám chữa bệnh từ xa, giao ban, hội chẩn, thanh toán viện phí.
- Cần trang bị các điều kiện bảo quản thuốc tại các khoa lâm sàng; kiện toàn lại quyết định hội đồng thuốc và điều trị; cần lưu



hồ sơ đào tạo tập huấn cho nhân viên theo hệ thống để thuận lợi cho việc kiểm tra, báo cáo

VIII. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

Bệnh viện ghi nhận những ý kiến góp ý của đoàn kiểm tra và sẽ khắc phục trong thời gian sớm nhất.

IX. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

- BV tích cực tham gia vào công tác chống dịch theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè và Sở Y tế; thực hiện phân luồng, phòng chống COVID-19 rất tốt, đóng góp lớn cho chống dịch tại địa phương; quản lý BV đã chiến đấu điều trị BN COVID-19 Nhà Bè, hỗ trợ nhân sự đến Bệnh viện đã chiến đấu thu dung điều trị Covid-19 số 2 tại quận 12; đã xây dựng đề án thành lập Đơn vị điều trị COVID-19 trực thuộc khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và chống độc, gồm 14 giường oxy, đã được SYT ban hành công văn chấp thuận chủ trương.

- Thực hiện khắc phục sớm các vấn đề tồn tại mà đoàn kiểm tra đề xuất ưu tiên và các nhược điểm còn lại của từng tiêu chí mà đoàn đã nhận xét.

- Có kế hoạch triển khai các biện pháp để cải tiến chất lượng bệnh viện, để không còn các tiêu chí còn ở mức 1, 2.

Ngày 01 tháng 03 năm 2022

P. TRƯỞNG ĐOÀN



TS. BS. Nguyễn Anh Dũng

TỔ TRƯỞNG TỔ 5

(ký tên)

BS. CKII. Bùi Nguyễn Thành Long

THƯ KÝ ĐOÀN

(ký tên)

ThS. Nguyễn Thị Mỹ Nha

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)

BS. CKII. Nguyễn Hữu Thơ

